TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-PT
Ngày: 20-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo bị kháng nghị: **Trần Văn L** (Bé), sinh năm1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AQ, xã AHT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Ngô Thị Sg; vợ: Nguyễn Thị T; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2015/HSPT ngày 30-6-2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về "Tội cố ý gây thương tích"; bị cáo tại ngoại; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại khu nghĩa địa của gia đình bà Bùi Thị U tại ấp AH, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre giáp ranh với xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, nằm xa khu dân cư, nên được các con bạc chọn làm địa điểm chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/8/2019, anh em Đặng Vũ Kh và Đặng Vũ K đến tụ điểm đánh bạc làm cái lắc tài xỉu cho Trần Văn L, Trần Văn Q, Trần Đăng Ph,

Nguyễn Hữu Tr cùng nhiều người khác đặt tiền, mỗi bàn đặt cao nhất không quá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho bên tài hoặc bên xỉu, Kha trực tiếp lắc, còn Kh thì chung chi tiền khi có kết quả thắng thua. Chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng Công an ập đến bắt quả tang, các con bạc quăng tiền xuống chiếu bạc bỏ chạy, còn Kh, K, L, Q, Ph và Tr bị bắt tại chỗ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng.

- Thu trên người các con bạc 55.786.000 (năm mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng, gồm: Đặng Vũ K 21.000.000 đồng, Đặng Vũ Kh 7.820.000 đồng, Trần Văn L 1.850.000 đồng, Trần Văn Q 3.000.000 đồng, Trần Đăng Ph 106.000 đồng, Nguyễn Hữu Tr 21.010.000 đồng.

- 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa.

- 01 tấm bạt nhựa có kích thước 03m x 2,08m.

Quá trình điều tra, các con bạc khai nhận về số tiền mang theo trong người như sau:

- Đặng Vũ K khai đem theo 25.000.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc, K đưa cho Đặng Vũ Kh 4.000.000 đồng để chung chi, còn 21.000.000 đồng bỏ túi quần thì bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Đặng Vũ Kh khai đem theo 7.820.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc và bỏ trong túi quần. Do K đưa tiền chung chi nên chưa sử dụng tiền mang theo thì bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Trần Văn L: Khai đem 2.600.000 đồng dùng để đánh bạc, lấy ra một số tiền chơi, còn 1.850.000 đồng để trong túi quần thì bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Trần Văn Qg khai đem theo 4.100.000 đồng, lấy ra 1.100.000 đồng cầm trên tay chơi đánh bạc, còn 3.000.000 đồng để trong túi quần không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bắt quả tang, Q đang cầm 1.000.000 đồng trên tay thì bị thu giữ cùng với số tiền 3.000.000 đồng trong túi quần.

- Trần Đăng Ph khai đem theo 2.000.000 đồng và chơi thua hết. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ 106.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng Đặng Vũ K cho.

- Nguyễn Hữu Tr khai đem theo 21.310.000 đồng bỏ trong túi quần (túi quần bên phải 5.010.000 đồng, túi quần bên trái 16.300.000 đồng) không phải dùng đánh bạc mà đi tìm người quen đòi nợ nhưng không gặp nên tham gia chơi đánh bạc, mỗi lần đặt thì móc cọc tiền trong túi quần bên trái 16.300.000 đồng ra đặt tụ rồi bỏ lại vào túi quần, chơi được 02 bàn thua 300.000 đồng, khi móc cọc tiền 16.000.000 đồng ra dự định đặt chơi tiếp bàn thứ 3 rồi nghỉ về thì bị Công an ập vào bắt quả tang liền bỏ cọc tiền 16.000.000 đồng vào túi quần bên trái nên bị thu giữ tổng cộng 21.010.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 16-7-2020 của Tòa án

nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm "Tội đánh bạc". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13-8-2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị, đề nghị xét xử theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn L. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2021/HS-PT ngày 07/5/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo L và sửa Bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng. Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 27/2022/HS-GĐT ngày 10/3/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định huỷ Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2021/HS-PT ngày 07/5/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên quyết định kháng nghị. Bị cáo khai thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Về hình phạt, bị cáo Trần Văn L đã từng bị xét xử về "Tội cố ý gây thương tích", tuy đã được xóa án tích nhưng xem là có nhân thân không tốt; quá trình điều tra, bị cáo tự ý đi khỏi địa phương nên bị truy nã, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem là 02 tình tiết giảm nhẹ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt tiền đối với bị cáo là không đủ căn cứ và không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về "Tội đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS-P7 ngày 13-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào ngày 21/8/2019 Trần Văn L có hành vi chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền trái phép cùng Đặng Vũ K, Đặng Vũ Kh, Trần Văn Q, Trần Đăng Ph và Nguyễn Hữu Tr với số tiền dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc là 46.000.000 đồng và thu trong người của Đặng Vũ K 21.000.000 đồng, của Đặng Vũ Kh 7.820.000 đồng, của Trần Văn L 1.850.000 đồng, của Nguyễn Hữu Tr 16.000.000 đồng, của Trần Đăng Ph 106.000 đồng, trên tay Trần Văn Q 1.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 93.776.000. Căn cứ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì, khoản 3: "*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc bao gồm tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc*" và khoản 4: "*Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này*". Như vậy, có cơ sở kết luận bị cáo L đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 93.776.000 đồng. Với ý thức, hành vi và số tiền mà bị cáo và những người khác dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm "Tội đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Văn L tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, về hình phạt, Trần Văn L chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo L bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri truy nã đến ngày 06/5/2020 bị cáo đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu (năm 2015 bị xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích")*. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo L, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với số tiền 50.000.000 đồng, là không

đúng quy định pháp luật, không nghiêm, không có tác dụng răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những căn cứ trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm "Tội đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã AHT, huyện BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Phận